

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: **1158**/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày **04** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng

Công trình: Cầu Đập Đá cũ

Địa điểm xây dựng: Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Cầu Đập Đá cũ, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3871/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cầu Đập Đá cũ, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn;

Xét đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Văn bản số 124/TTr-UBND ngày 29/3/2017 và đề nghị của Giao thông vận tải tại Văn bản số 310/SGTVT-GT ngày 24/03/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình, với nội dung chính như sau:

- 1. Tên công trình:** Cầu Đập Đá cũ.
- 2. Loại, Cấp công trình:** Công trình giao thông, (đường bộ), cấp IV.
- 3. Quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND thị xã An Nhơn.
- 5. Địa điểm xây dựng:** Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn.

6. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty CP tư vấn thiết kế giao thông Bình Định.

7. Quy mô đầu tư

a. Phần cầu: Cầu thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05, với các thông số kỹ thuật sau:

- Tải trọng thiết kế: 0,65HL93, kết cấu nhịp bằng BTCT thường lắp ghép.
- Tần suất thiết kế cầu: $P = 1\%$.
- Khổ cầu: $B = 7,0m + 2 \times 0,5m = 8,0m$.
- Sơ đồ nhịp: Cầu dầm giản đơn $3 \times 18,0m$; chiều dài toàn cầu: $L_c = 62,3m$
- Kết cấu chi tiết như sau:

+ Mố cầu: Móng mố bằng cọc khoan nhồi bằng BTCT 30MPa đá 1x2, đường kính $D = 1,0m$. Mũ mố, tường đỉnh, tường cánh bằng BTCT 25MPa đá 2x4. Trụ mố, giằng ngang cọc mố M2 đổ bê tông 30Mpa, đá 1x2. Bản vượt đầu cầu BTCT 20MPa, đá 2x4 dày 30cm. Gia cố mái dọc bờ sông mố M2 bằng rọ đá KT(200x100x50)cm.

+ Trụ cầu: Móng trụ sử dụng 3 cọc khoan nhồi bằng BTCT 30MPa đá 1x2, đường kính $D = 1,0m$. Mũ trụ bằng BTCT 25MPa, đá 2x4, giằng ngang cọc trụ đổ bê tông 30MPa, đá 1x2. Đá kê gối bằng BTCT 25MPa, đá 1x2.

+ Kết cấu nhịp: Mặt cắt ngang cầu gồm 4 dầm chủ, chiều cao dầm $H = 123cm$, khoảng cách giữa các dầm $a = 200cm$. Dầm chủ, dầm ngang bằng BTCT 30MPa, đá 1x2. Gối cầu bằng cao su bản thép; khe co giãn ray thép. Gờ lan can BTCT 25MPa, đá 1x2; lan can và tay vịn bằng thép tráng kẽm.

b. Phần đường đầu cầu: Xây dựng đường theo tiêu chuẩn đường nội bộ đô thị (TCXDVN 104:2007), với các tiêu chuẩn như sau:

- Tải trọng trục xe thiết kế: $P = 10$ tấn.
- Tốc độ thiết kế: $V = 40km/h$.
- Quy mô, kết cấu xây dựng nền mặt đường:

+ Phía Đập Đá: Chiều dài xây dựng: $L = 17,34m$; mặt cắt ngang: $B_n = 2 \times 3,0m$ (vía hè) + $10,0m$ (mặt đường) = $16,0m$.

+ Phía Nhơn Hưng: Chiều dài xây dựng: $L = 307,12m$; mặt cắt ngang: $B_n = 2 \times 3,0m$ (vía hè) + $7,0m$ (mặt đường) = $13,0m$.

+ Nền đường đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt K95.

+ Mặt đường:

. Kết cấu áo đường cho đoạn làm mới và phần mở rộng: Đào bỏ kết cấu cũ, lu lèn đáy móng đạt độ chặt K98 dày 30cm, đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 22cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m² và thảm BTN C19 dày 6cm.

. Kết cấu áo đường cho đoạn tận dụng lại mặt BTN hiện trạng: Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m²; bù vênh và thảm BTN C19 dày 6cm.

- Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống cống dọc đoạn Km0+71,49 - Km0+378,61 (phía Nhơn Hưng) bằng ống cống BTLT Φ80, cống ngang bằng ống cống BTLT Φ60; hố ga thu nước dùng hố ga ngăn mùi.

- Vía hè: Xây dựng bó vỉa bằng BTXM mác 250 đá 1x2.



- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo hiệu, vạch sơn phân làn an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2016/BGTVT.

8. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án GPMB của dự án được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

9. Giá trị dự toán: 16.117.793.000 đồng (Mười sáu tỷ, một trăm mười bảy triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng), trong đó:

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| - Chi phí xây dựng | : 12.079.771.000 đồng; |
| - Chi phí QLDA | : 317.588.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | : 1.117.326.000 đồng; |
| - Chi phí khác | : 1.261.249.000 đồng; |
| - Dự phòng chi | : 1.341.859.000 đồng. |

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng cho phần vượt 2 tỷ đồng (khoảng 6.060.000.000 đồng); vốn ngân sách thị xã An Nhơn và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Thanh toán các khoản chi phí đầu tư còn lại (khoảng 12.839.923.000 đồng).

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2017 – 2019.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.11b) /



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng